

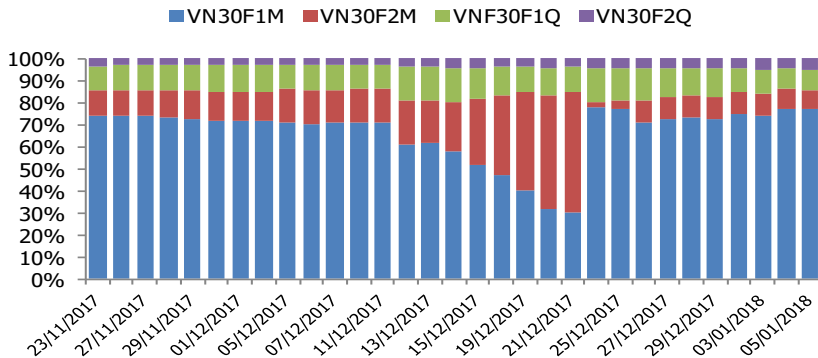
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1801	18/01/2018	13	1012	-2.52
VN30F1802	15/02/2018	41	1017.8	-4.53
VN30F1803	15/03/2018	69	1023	-5.93
VN30F1806	21/06/2018	167	1043.8	-13.32

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường đã giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay phù hợp với những cảnh báo trong bản tin hôm trước của chúng tôi. Khối lượng giao dịch là khá lớn với 284 triệu cổ phiếu chỉ tính riêng trên sàn HOSE và hơn 9000 tỷ tính chung cho toàn bộ 3 sàn giao dịch. Điểm sáng là nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua mạnh trong phiên hôm nay tập trung tại cổ phiếu mới lên sàn HDB bên cạnh 2 mã khác trong VN30 là VIC và CII. Bức tranh vĩ mô vốn toàn màu hồng trong nửa năm qua đã xuất hiện nhưng đốm đen đầu tiên như việc lãi suất tiết kiệm tại một số ngân hàng tăng hay câu chuyện về tăng thuế VAT từ 10% lên 12% sẽ ảnh hưởng tới lợi nhuận doanh nghiệp, sức mua của người tiêu dùng và đặc biệt là CPI, kẻ thù số 1 của thị trường chứng khoán.
- Phiên chốt lời hôm nay chưa đủ để thay đổi xu thế của thị trường nhưng là cảnh báo việc những nhà đầu tư lớn đã sẵn sàng để chốt lời trên một thị trường đã tăng trưởng 50% trong một năm qua. Thị trường có lẽ sẽ còn điều chỉnh trong ít nhất khoảng 3 ngày đầu tuần tới (nhiều khả năng sẽ dài hơn) với những ngưỡng hỗ trợ kỳ vọng sắp tới là 1002 (yếu) và 992 điểm (mạnh) trước khi chúng ta xem xét xem thị trường liệu có thể vượt mốc cao của ngày hôm nay hay không. Do vậy, vị thế short trong ngày có thể thực hiện được khi thị trường hồi phục do tâm lý hiện nay đã không còn một chiều. Vị thế Long mới có thể chú ý 2 vùng giá hỗ trợ nêu trên của chúng tôi.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường điều chỉnh ngắn hạn. Vị thế SHORT có thể thực hiện khi thị trường hồi phục trong ngày với mốc VNINDEX dự kiến trước mắt là 1015 điểm. Vị thế Long chú ý mốc 1002 điểm.

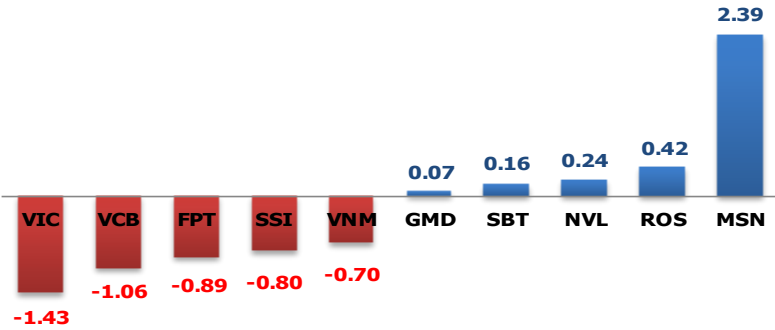
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Xu thế hiện là điều chỉnh ngắn hạn. Vị thế Long có thể được mở tại các mốc 1002 và 992 điểm.

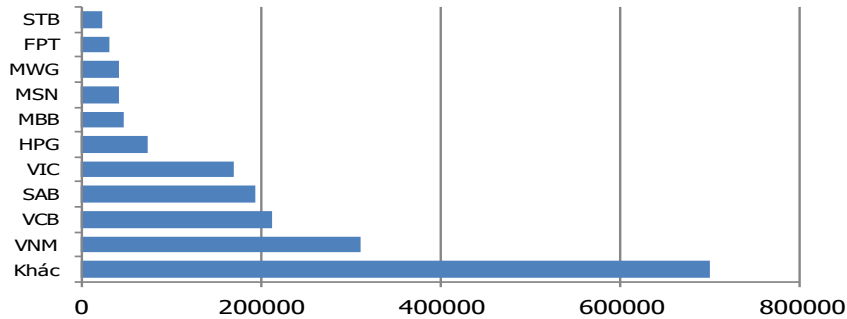
Chiến lược giao dịch Trung hạn

Ngưỡng kỳ vọng trung hạn là 1050 điểm. Ngưỡng hỗ trợ dài hạn là 930 điểm.

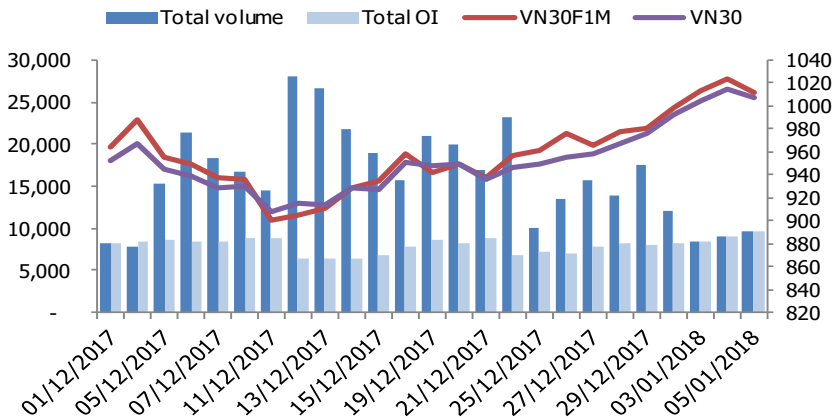
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



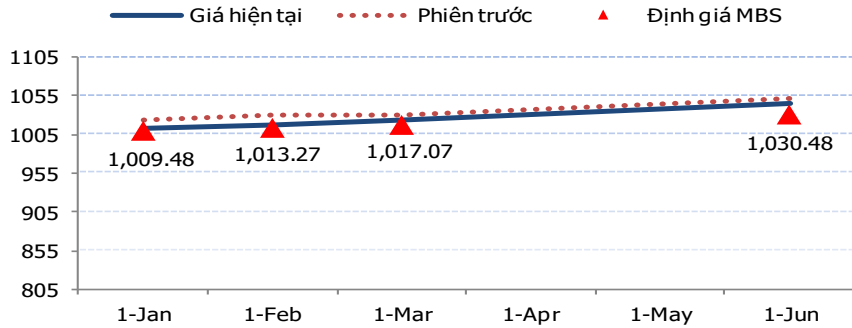
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên cuối tuần, áp lực chốt lời ở nhóm cổ phiếu lớn như VNM, SAB, GAS, FPT, MWG, BVH, CTG, VCB, VIC, SSI,...khiến chỉ số điều chỉnh và đóng cửa trong sắc đỏ. Trong đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng là đối tượng đang gặp phải áp lực lớn nhất, các mã như BID, CTG, VCB, MBB,...đều chìm trong sắc đỏ.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 6,42 điểm (-0,63%) xuống 1.007,73 điểm. Số mã giảm giá chiếm ưu thế với 22 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 86,90 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 3.178 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 393,86 tỷ đồng trên HSX. Cụ thể, họ mua ròng các mã như HDB (+189,54 tỷ), VIC (+60,65 tỷ), CII (+47,72 tỷ), VRE (+31,42 tỷ), NKG (+31,21 tỷ), VNM (+26,82 tỷ), KDC (+24,38 tỷ)...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như SSI (-58,40 tỷ), GAS (-20 tỷ), CTD (-17,73 tỷ), VCB (-12,87 tỷ),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



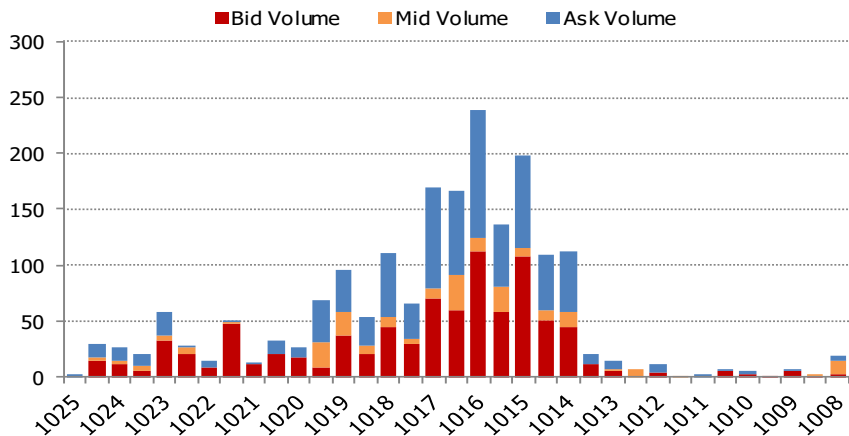
ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1801	1012	-1.16	16,296	17.96	7,449	8.19
VN30F1802	1017.8	-1.18	615	14.10	851	1.67
VN30F1803	1023	-0.58	173	27.62	892	2.18
VN30F1806	1043.8	-0.69	277	18.88	488	37.46
Tổng			17,361	17.10	9,680	8.16

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1801



NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Sau 5 phiên tăng điểm liên tiếp, thị trường hợp đồng tương lai ngày hôm nay đã có một phiên điều chỉnh, tương tự như chỉ số cơ sở VN30. Kết thúc phiên giao dịch, cả 4 hợp đồng tương lai đều giảm từ 6 đến hơn 12 điểm. Cụ thể, hợp đồng VN30F1801 giảm 1,16% xuống mức 1012 điểm. Hợp đồng VN30F1802 giảm 1,18% xuống 1017,8 điểm. Hai hợp đồng kỳ hạn xa hơn VN30F1803 và VN30F1806 giảm 0,58% và 0,69% lần lượt đạt 1023 và 1043,8 điểm. Hiện tại, chỉ số VN30 đang ở mức 1007,73, giảm 0,63% so với phiên trước. Tương quan giá giữa chỉ số cơ sở với VN30F1801 (basis) tăng lên -4,27 điểm. Mức basis của VN30F1802 cũng tăng lên -10,07 điểm. Basis của VN30F1803 và VN30F2806 thay đổi không đáng kể lần lượt đạt -15,27 điểm và -36,07 điểm.
- Tổng thanh khoản trên thị trường phái sinh hôm nay tăng 17,1% so với phiên trước, với 17.361 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Trong đó, KLGD hợp đồng VN30F1801 tăng 17,96%, đạt 16.296 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1802 tăng 14,1% đạt 615 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1803 giảm 27,62%, đạt 173 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1806 đạt 277 hợp đồng, tăng 18,88%.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1801 là 1009,48 điểm (thấp hơn -2,52 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1802 là 1013,27 điểm (-4,53 điểm), VN30F1803 là 1017,07 điểm (-5,93 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1030,48 điểm (-13,32 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,012.65	- 0.70	19.84	17.52	2.89
Dow Jones	25,295.87	0.88	21.06	18.40	1.44
S&P 500	2,743.15	0.70	22.85	18.65	1.88
Nikkei 225	23,714.53	0.89	20.35	19.62	4.17
Shanghai	3,391.75	0.18	17.20	13.22	2.56
DAX	13,305.92	1.05	19.57	13.83	3.01
Vàng	1,320.30	- 0.10	-	-	1.13
Dầu WTI	61.59	- 0.68	-	-	1.62

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ sáu- 05/01/2018			
[US] Thu nhập trung bình theo giờ T12.2017	0.1%	0.3%	0.3%
[US] Thay đổi lao động T12.2017(trừ Nông nghiệp)	252.000	190.000	148.000
[US] Tỷ lệ thất nghiệp T12.2017	4.1%	4.1%	4.1%
[EUR] CPI T.12/2017 (tạm)	1.5%	1.4%	1.4%
Thứ ba- 09/01/2018			
[Nhật] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.12/2017	44.9		
[TQ] CPI T.12/2017	1.7%		
[TQ] PPI T12.2017	5.8%		
Thứ tư- 10/01/2018			
[UK] Sản xuất CN T11/2017	0.1%		
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-7.4 triệu thùng		
Thứ năm- 11/01/2018			
[US] PPI T.12/2017	0.4%		
[US] Đơn thất nghiệp tuần	250.000		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán toàn cầu đã có tuần khởi đầu 2018 đầy thăng hoa. Diễn hình là Mỹ với các chỉ số tiêu biểu đều đạt kỷ lục mới liên tiếp trong 3 phiên gần đây nhất. Hàng loạt các thông tin tăng trưởng kinh tế tích cực của khu vực này cũng được công bố, hỗ trợ đà tăng của chứng khoán. Tuy nhiên trái phiếu kho bạc và USD đều giảm sau khi số liệu về quỹ lương nước này đang tăng lớn hơn dự báo, nhờ tỷ lệ thất nghiệp đang ở mức thấp kể từ 2000 và mức lương trung bình tăng nhẹ. Nhà đầu tư đang rất mong chờ tác động của dự luật thuế mới lên lợi nhuận ròng của các doanh nghiệp trong thời gian tới.
- Stoxx Europe 600 đi lên nhờ sự dẫn dắt của các dòng cổ phiếu sản xuất ô tô và chăm sóc sức khỏe. Thị trường châu Á, ảnh hưởng từ phiên tăng trần thứ Năm tuần trước của Mỹ, cũng tăng ấn tượng, nổi bật là các thị trường Nhật, Hàn, Trung. Chứng khoán nhóm thị trường mới nổi đạt mức cao nhất kể từ 2011.
- Sau khi đạt đỉnh cao nhất trong 3 năm trở lại đây, giá dầu quay đầu giảm, hiện đang giao dịch ở khoảng 61.5 USD/thùng. Kim loại vàng và đồng cũng giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VCB có phiên giảm mạnh và cổ phiếu có tác động lớn tới trạng thái giảm điểm của VN30 trong ngày hôm nay. Kết phiên VCB giảm 1.400 đ/cp để đóng cửa ở mức giá 54.000 đ/cp.
- Về mặt kỹ thuật, VCB đang cho tín hiệu điều chỉnh giảm trở lại sau khi đã tăng mạnh từ vùng giá 44.000 đ/cp lên mức 55.500 đ/cp trong khoảng hơn 3 tuần trở lại đây, tương ứng mức tăng 26,1%. Phiên giảm mạnh hôm nay khiến giá VCB thể hiện trạng thái suy giảm từ đỉnh, kéo theo sự suy giảm chung của các chỉ báo kỹ thuật như MACD, MFI, Stochastic, BB%, những tín hiệu này bắt đầu cho thấy hiện tượng phân phối đang diễn ra và nhiều khả năng giá VCB có thể giảm thêm trong tuần tới.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.98	27,400	-0.54	2.23%	52.26	-0.05	16.33	18.93	2.14
BMP	Construction & Materials	0.71	83,000	-3.15	3.88%	39.23	-0.23	15.59	15.06	2.77
BVH	Nonlife Insurance	0.94	66,200	-2.22	3.19%	58.83	-0.21	31.51	9.28	3.22
CII	Construction & Materials	1.45	37,600	-0.53	1.89%	93.08	-0.08	6.16	9.32	1.88
CTD	Construction & Materials	1.27	227,500	-1.09	2.46%	37.42	-0.14	11.16	10.59	2.54
CTG	Banks	1.95	25,100	-2.33	2.40%	77.63	-0.47	12.44	14.71	1.51
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.04	109,100	-4.05	4.22%	57.17	-0.44	22.63	21.54	5.05
DPM	Chemicals	0.71	21,800	-2.02	2.29%	19.07	-0.15	12.72	10.33	1.04
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.32	60,000	-1.64	2.00%	172.31	-0.89	14.63	12.92	3.00
GAS	Oil & Gas Producers	2.01	100,400	-1.57	3.50%	84.60	-0.32	21.71	23.58	4.84
GMD	Industrial Transportation	1.41	42,600	0.47	2.02%	44.54	0.07	22.62	7.10	2.00
HPG	General Industrials	9.12	48,000	-0.41	1.68%	176.17	-0.38	8.88	9.61	2.42
HSG	Industrial Metals & Mining	1.11	25,200	-2.14	3.20%	98.66	-0.24	5.51	5.93	1.77
KBC	Financial Services	1.07	14,500	0.35	4.20%	43.82	0.04	11.74	9.28	0.82
KDC	Food Producers	1.14	44,300	0.00	3.26%	48.00	0.00	16.18	36.49	1.43
MBB	Banks	5.45	26,150	-0.76	1.93%	256.56	-0.42	12.25	12.15	1.73
MSN	Financial Services	9.14	84,700	2.67	3.91%	46.56	2.39	44.54	37.93	5.09
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.74	133,400	-1.11	1.66%	97.84	-0.65	20.64	18.96	7.83
NT2	Electricity	0.62	34,100	-1.73	2.94%	8.14	-0.11	14.48	11.24	2.10
NVL	Real Estate Investment & Services	2.66	68,200	0.89	2.09%	73.52	0.24	20.08	18.64	4.46
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	1.00	24,950	-0.20	4.49%	63.64	-0.02	NA	NA	0.74
REE	Industrial Engineering	1.65	42,500	-1.62	2.86%	112.18	-0.27	8.02	9.38	1.71
ROS	Construction & Materials	4.09	165,700	1.04	0.97%	233.96	0.42	175.76	NA	15.55
SAB	Beverages	5.31	264,300	-1.20	2.05%	35.06	-0.65	38.45	36.82	11.43
SBT	Food Producers	1.38	21,500	1.18	2.09%	218.02	0.16	16.44	NA	1.75
SSI	Financial Services	1.92	28,900	-3.99	4.84%	247.20	-0.80	15.55	16.37	1.60
STB	Banks	4.10	13,600	0.00	2.60%	234.27	0.00	35.83	197.10	1.08
VCB	Banks	4.06	54,000	-2.53	2.23%	111.46	-1.06	27.99	26.04	3.59
VIC	Real Estate Investment & Services	11.33	80,000	-1.23	2.53%	225.83	-1.43	62.25	53.61	7.11
VNM	Food Producers	11.33	213,500	-0.61	1.18%	110.69	-0.70	33.25	31.06	12.90

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	duc.nguyenviet@mbs.com.vn
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	ngoc1.dobao@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn